TRƯỜNG QUÂN SỰ HOÀNG PHỐ VỚI VIỆC ĐÀO TẠO CÁN BỘ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

TIÊU NGHỊ*
CUNG VĨ**

Trường Quân sự Hoàng Phố được thành lập tại đảo Hoàng Phố, Quảng Châu nên được đặt tên theo địa danh này. Ngôi trường được thành lập vào năm 1924, hồi đó là thời kỳ hợp tác Quốc - Cộng, nên đã đào tạo nhiều nhân tài quân sự cho các nước, từ đó ảnh hưởng sâu sắc đến chính trị Trung Quốc và Đông Á sau này. Cùng thời, nhiều thanh niên đến từ các nước xung quanh như Triều Tiên, Việt Nam... tề tựu ở Hoàng Phố khiến nó trở thành một trường quân sự nổi tiếng ở nước ngoài. Sau khi Quốc - Cộng chia rẽ thì trường này vẫn đóng vai trò đặc biệt, đào tạo được nhiều cán bộ quân sự cao cấp cho Quốc Dân Đảng. Sau khi phía chính quyền Đài Loan thực hiện quá trình dân chủ hóa thì ngôi trường này vẫn tồn tại, vẫn là một trong những trường quân sự quan trọng nhất của Đài Loan. Bài viết này nghiên cứu về một số người Việt Nam được đào tạo trong Trường Quân sự Hoàng Phố như một ví dụ để làm rõ thêm một bước sắc thái quốc tế của ngôi trường nổi tiếng này, đồng thời cũng muốn phác họa đôi nét về quan hệ giao lưu Trung - Việt.

1. Trường Quân sự Hoàng Phố với việc đào tạo cán bộ cách mạng Việt Nam

Theo Phan Bội Châu kể lại, năm 1924 ông cùng Nguyễn Hải Thần gặp Tưởng Giới Thạch, Hiệu trưởng và Lý Tế Thâm, Giám đốc Trường Quân sự Hoàng Phố khi đó, họ cùng tham quan khuôn viên trường, thảo luận về việc đưa học sinh Việt Nam đến Hoàng Phố huấn luyện và được hai người Tưởng, Lý tán thưởng.

Tháng 6 năm 1924, Phạm Hồng Thái ám sát Toàn quyền Đông Dương ở Sa Diện, Quảng Châu. Sự kiện này khiến tinh thần cách mạng của người Việt Nam lên cao, Trung Quốc cũng càng ủng hộ cách mạng Việt Nam hơn. Đáp ứng yêu cầu của người Việt Nam, từ năm 1925 trường Quân sự Hoàng Phố mở rộng tuyển chọn lưu học sinh Việt Nam (1). Ngày 25 tháng 3 năm 1925, Đảng bộ Khu vực đặc biệt Trường Quân sự Hoàng Phố họp hội nghị ủy viên thường trực ở tiền tuyến và đề ra nhiều nghị quyết, một trong số đó chính là "cần phải thu nhận vô điều kiện học sinh ở các nơi là 3 tỉnh Đông Bắc, Mông Cổ, Tây Tạng, Thanh Hải, Tân Cương và Triều Tiên, An Nam..." (2). Ngày 7 tháng 10 cùng năm, các thanh niên cách mạng từ Việt Nam, Triều Tiên, Malaysia vượt đường xa đến Trường Quân sự Hoàng Phố học tập.

Năm 1924, Nguyễn Ái Quốc với bí danh Lý Thụy đến Quảng Châu và làm phiên dịch tiếng Trung cho Borodin. Từ đây, Nguyễn Ái Quốc cũng tham gia các công việc có liên quan của Trường Quân sự

*TS. Khoa Lịch sử, Đại học Trung Chính, Đài Loan
**PGS. Cao đẳng Kỹ thuật và Dạy nghề Thương mại Chiết Giang

Hoàng Phố. Tại đây, Nguyễn Ái Quốc đã dần dần nhận thức được tầm quan trọng của việc nắm chắc lực lượng vũ trang đối với sự nghiệp cách mạng và đã chọn lựa một số thanh niên Việt Nam ưu tú vào học tập ở Trường Hoàng Phố dưới sự giúp đỡ của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Trong só đó có Vũ Hồng Anh, Lê Hồng Phong, Lê Quảng Đạt, Phùng Chí Kiên, Trương Vân Lĩnh, Hoàng Văn Thụ, Lê Hồng Sơn, Lê Thiết Hùng, Lương Văn Tri, Hồng Thủy (3). Từ đó đã mở đầu cho phong trào người Việt Nam đến học ở Hoàng Phố. Trong quá trình đó thì ông Hồ Học Lãm là người đóng vai trò quan trọng. Ông sinh năm 1884, đã từng du học tại Nhật Bản, là bạn học của Tưởng Giới Thạch. Sau khi Hồ Học Lãm bị chính phủ Nhật Bản trục xuất thì chuyển sang trường Quân sự Bảo Định học tiếp, trở thành cán bộ quân sự cao cấp của phía Quốc Dân Đảng. Nhờ sự giúp đỡ và giới thiệu của ông, nhiều thanh niên Việt Nam được nhập học Trường Quân sự Hoàng Phố. Vào năm 1936, để những người cách mạng Việt Nam tại Trung Quốc có tư cách hợp pháp và nhận được nhiều giúp đỡ, Hồ Học Lãm là người đầu tiên thành lập ra "Việt Nam Độc lập Đồng minh Hội " (Việt Minh) tại Nam Kinh. Hồ Học Lãm còn tài trợ Việt Minh phát hành báo "Việt Thanh". Nhưng do hạn chế về mặt tài chính nên báo chỉ phát hành 4 kỳ.

Theo thống kê, trước khi Trường Quân sự Hoàng Phố dời sang Đài Loan, những người Việt Nam học tập ở ngôi trường này được liệt kê trong bảng 1 dưới đây.

Bảng 1: Danh sách những người Việt Nam từng học tập tại Trường Quân sự Hoàng Phố

Stt	Học kỳ	Họ tên	Biệt hiệu	Tuổi	Địa chỉ liên lạc	Ghi chú
1	2 (8/1924 -9/1925.9)	Lê Quảng Đạt (4)	Hồng Bằng	20	Số 10 phường Nhân Hậu, quận Hoàng Sa, thành phố Quảng Châu	
2	2 (8/1924 - 9/1925)	Lê Hồng Phong (5)	Đỉnh Tân	23	Số 10 phường Nhân Hậu, quận Hoàng Sa, thành phố Quảng Châu	
3	2 (8/1924 - 9/1925)	Phương Sĩ Hùng (6)	Độc Tuấn	25	Thôn Cổ Đường, trấn Hoàng Trạch, thành phố Chư Kỵ, tỉnh Chiết Giang	
4	2 (8/1924 - 9/1925)	Võ Hồng Anh (7)	Hồng Sơn	25	Chu Thị Vũ, Số 10 phường Nhân Hậu, quận Hoàng Sa, thành phố Quảng Châu	
5	3 (1/1925-1/1926)	Trương Vân Lĩnh (8)		20	Lương Huệ Quần nhận chuyển, số 22 phường Đức Nhân, đường Đức Chính, Quảng Châu	
6	4 (1/1926-10/1926)	Chu Ngạc Thần (9)	Hồng Thủy	22	Bưu điện chuyển thôn Thủy Mãn, động Chu, chợ Bình Cương, huyện Đài Sơn	
7	4 (1/1926 - 10/1926)	Vũ Hải Thu	Kiếm Hùng	42	Đường Cây Xoài, Quảng Châu	Giáo viên chính trị học kỳ thứ 4 Trưởng Phòng Sự vụ học kỳ thứ 5
8	5 (3/1926-8/1927)	Lê Quốc Vọng	Tân Đảo	18	Số 5 đường Hồng Quế Tân, thành phố Quảng Châu	
9	5 (3/1926 -8/ 1927)	Lê Khởi Minh	Thế Quang	21	Cao Ký, phủ Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Trung Kỳ	
10	6 (10/1926 - 2/1929)	Ngô Thành	Thận Yểm	24	Nguyễn Công Quán, số 15 phường Bảo An, Thiều Châu	Trung úy, Đội phó Khu đội 1
11	6 (10/1926- 2/1929)	Trương Giám Thu (10)	Kiết Đông	25	Trung học Tam Nữ, Phượng Dương	
12	6 (10/ 1926- 2/1929)	Khuyết Uyên (11)	Sĩ Phục	25	Thị trấn Bích Hồ, huyện Lệ Thủy	Thiếu tá, giáo viên kỹ thuật
13	6 (10/ 1926- 2/1929)	Nguyễn Chấn Nam		28	Số 9 Liên Hoa Tỉnh, đường Tuyên Đức, thành phố Quảng Châu	
14	6 (10/ 1926 - 2/1929)	Đinh Tế Dân	Chi Nhậm	32	Số 18, đường Bắc Trực, Quảng Châu	
15	7 (12/1928- 9/1930)	Nguyễn Ngọc Giao	Thành Tâm	19	Thị trấn Bích Hồ, huyện Lệ Thủy	
16	7 (12/1928- 9/1930)	Đào Tín Căn		20	Số 1 Phố Hàng Ngang, Hải Phòng	

17	7 (12/1928-9/1930)	Hoàng Quốc Thọ	Khôn Nguyên	20	Chuyển Mai Ích Long, số 18, phố Thiết Kiều, Đông Hưng, huyện Phòng Thành, Quảng Đông	
18	7(12/1928-9/ 1930)	Nghiêm Xuân Quảng		21	Chuyển Mai Ích Long, Quảng Đông	
19	7 (12/1928 -9/ 1930)	Lý Mộng Sơn		21	Số 30 Hàng Đào, Hà Nội, Bắc Kỳ, Việt Nam	
20	7 (12/ 1928 - 9/ 1930)	Trương Ngọc Trinh	Dương Minh	21	Sô 28, phố Đông Đôn, Hải Dương	
21	7 (12/ 1928-9/1930)	Trương Trung Phụng	Bá Âu	22	Số 8 phố An Dương, Hải Phòng, An Nam	
22	7 (12/1928-9/1930)	Đào Văn Cứu	Kiếm Hoàn	23	Sô 15 phố Thiên Bảo, xã Vạn Xuân, tỉnh Hải Ninh	
23	7 (12/1928.12-9/1930)	Vi Đăng Dạng	Chính Nam	25	Mai Ích Long, Đông Hưng, Bắc Hải	
24	7 (12/1928-9/1930)	Vũ Văn Vận	Đức Xương	25	Số 215 Phủ Trúc Mộc, Nam Định, Việt Nam	
25	7 (12/1928-9/1930)	Vũ Bá Thiên	Bội Ngọc	25	Tầng 2, số 40, phố Vạn Thọ, tỉnh Hải Dương	
26	18 (1941-1943)	Vương Tích Giang		24	Trung Hưng Long, số 100 phố Thủy Sư	
27	22 (1947-1949)	Doãn Bồi Hằng	Chí Kiên	21	Số 28, phố Nam Hoa, Côn Minh, tỉnh Vân Nam	
28	22 (1947-1949)	Tân Đắc	Tiên Hoa	22	Đảng bộ hải ngoại Việt Nam Quốc Dân đảng, Côn Minh	
29	22 (1947-1949)	Triệu Hồng Vĩnh	Ngọc Tùng	22	Hà Nội, Việt Nam	
30	22 (1947-1949)	Đỗ Đức Tâm	PODU CTAM	22	Sài Gòn, Việt Nam	
31	22 (1947-1949)	Hoàng Quân	Bảo Trung	23	Huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Việt Nam	
32	22 (1947-1949)	Vương Đức Thanh		23	Thành phố Hà Nội, Việt Nam	
33	22 (1947-1949)	Vũ Kim Doanh	Việt Bằng	23	Thành phố Hà Nội, Việt Nam	
34	22 (1947-1949)	Lê Hưng		23	Số 16 phố Lớn, Thanh Hóa, Việt Nam	
35	22 (1947-1949)	Vũ Ngọc Sơn		23	Nguyễn Khắc Hiếu chuyển, số 24, phố Vũ Hán, huyện Khai Viễn, Vân Nam	
36	22 (1947-1949)	Lưu Hồng Hải		23	Hà Nội, Việt Nam	
37	22 (1947-1949)	Hoàng Dương Minh		25	Đảng bộ hải ngoại Việt Nam Quốc Dân đảng, Côn Minh	
38	22 (1947-1949)	Phan Đức Minh		25	Hưng Yên, Việt Nam	
39	22 (1947-1949)	Tùng Vĩnh Thanh	Hà Linh	25	Hà Nội, Việt Nam	
40	22 (1947-1949)	Vũ Đức Chính	Quốc Duy	26	Hà Nội, Việt Nam	
41	22 (1947-1949)	Vương Lực Nguyên		26	Hà Nội, Việt Nam	
42	22 (1947-1949)	Trịnh Tường		26	Số 38, phố Sa Nông, thành phố Hà Nội, Việt Nam	
43	22 (1947-1949)	Ngô Quang Huy	Quốc Hiền	26	Hà Nội, Việt Nam	
44	22 (1947-1949)	Trịnh Danh		26	Số 24 phố Vũ Hán, huyện Khai Nguyên, Vân Nam	
45	22 (1947-1949)	Nguyễn Văn Tín		26	Số 24 phố Vũ Hán, huyện Khai Nguyên, Vân Nam	
46	22 (1947-1949)	Nguyễn Duy Dị	Trọng Bình	27	Đảng bộ hải ngoại Việt Nam Quốc Dân đảng, Côn Minh	

Nguồn tư liệu trong bảng do các tác giả tổng hợp từ: Lê Hiển Hoành, *Quá trình các nhà cách mạng Việt Nam tham gia khởi nghĩa Quảng Châu*, trong sách Ủy ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Đông, Đảng Cộng sản Trung Quốc, *Nghiên cứu khởi nghĩa Quảng Châu*, Nxb. Nhân dân Quảng Đông, Quảng Châu, 1987; Hoàng Nam, Lý Tồn..., *Hồi ức của đồng chí Việt Nam tham gia khởi nghĩa Quảng Châu*, trong sách Ủy ban Nghiên cứu tư liệu văn sử Đảng ủy tỉnh Quảng Đông, Hội nghị Hiệp thương Chính trị Nhân dân Trung Quốc biên soạn, *Tư liệu văn sử Quảng Đông: chuyên tập sử liệu Tôn Trung Sơn (tập 27)*, Nxb. Nhân dân Quảng Đông, Quảng Châu, 1979; Lạc Điển, *Hồi ức về học viện hàng không trung ương đầu tiên của Quốc Dân đảng*, trong sách Ủy ban Nghiên cứu tư liệu văn sử Đảng ủy tỉnh Giang Tây, Hội nghị Hiệp thương Chính trị Nhân dân Trung Quốc biên soạn, *Tuyển tập tư liệu văn sử Giang Tây (tập 2)*, Ủy ban Nghiên cứu tư liệu văn sử Đảng ủy tỉnh Giang Tây Chính hiệp, Nam Xương, 1980.

Cần phải nói rõ là vì vấn đề tư liệu, thống kê của bảng 1 không phải là toàn bộ mà chỉ là những người Việt Nam từng học tập tại Trường Quân sự Hoàng Phố mà các tác giả có thể tìm thấy mà thôi. Thống kê bảng 1 cho thấy học kỳ 22 (1947-1949) có đông người Việt Nam nhất, điều này cũng trùng khớp với các ghi chép có liên quan. Thời kỳ này, phía Việt Nam cử 20 người đến Hoàng Phố học về bộ binh (12).

Mặc dù cùng là người Việt Nam, cùng đều ở Hoàng Phố, tuy nhiên vì họ có lý tưởng khác nhau nên có sự khác biệt, đồng thời cũng bị cuốn sâu vào sự chia rẽ và hợp tác giữa Quốc Dân đảng và Đảng Cộng sản.

Năm 1927, hai đảng Quốc-Cộng chính thức chấm dứt quan hệ hợp tác. Ngày 18 tháng 4, Tưởng Giới Thạch bắt hơn 400 giáo viên, học sinh Đảng Cộng sản trong Trường Quân sự Hoàng Phố, trong đó có 3 người Việt Nam cũng bị bắt và không biết kết cuộc ra sao. Tháng 12 cùng năm, Đảng Cộng sản Trung Quốc phát động khởi nghĩa vũ trang ở Quảng Châu. Trong cuộc khởi nghĩa này cũng có hơn 30 người Việt Nam trong Trường Quân sự Hoàng Phố tham gia. Những người Việt Nam này tận dụng khả năng biết chữ và tiếng Trung đã phân tán vào trong quần chúng để triển khai hoạt động. Vũ Hồng Anh phụ trách huấn luyện đội Tự vệ đỏ, địa chỉ đội đặt ngay trong Tổng Công hội toàn quốc ở quận Việt Tú trước đây. Phương Sĩ Hùng hy sinh trong chiến đấu, Trương Vân Lĩnh bị thương. Sau khi cuộc khởi nghĩa tại Quảng Châu bị thất bại, Đảng Cộng sản Trung Quốc vẫn bí mật gửi 8 người Việt Nam thuộc khóa 7 trường Hoàng Phố đến Đông Giang tham gia đấu tranh vũ trang của công nông Hải Lục Phong do Bành Bái lãnh đạo.

2. Đại diện của hai đường lối khác nhau: Nguyễn Sơn và Nguyễn Hải Thần

Người Việt Nam ở Trường Quân sự Hoàng Phố do sự khác biệt về lý tưởng mà đi theo con đường khác nhau. Xung quanh các vấn đề cứu nước như thế nào, xây dựng nước Trung Quốc ra sao..., các tranh cãi tồn tại giữa Quốc Dân đảng Trung Quốc và Đảng Cộng sản Trung Quốc đã tạo thành nội dung quan trọng trong nửa đầu thế kỷ XX, ảnh hưởng đó kéo dài. Người Việt Nam cũng tham gia cuộc tranh chấp này và có sự lựa chọn, Nguyễn Sơn và Nguyễn Hải Thần chính là hai đại diện của sự lựa chọn khác nhau đó.

2.1. Nguyễn Sơn

Nguyễn Sơn, tên khai sinh Vũ Nguyên Bác, còn có tên là Hồng Thủy. Ông sinh năm 1908 ở Hà Nội. Nguyễn Sơn có hoàn cảnh gia đình khá giả, cha mẹ có tư tưởng tiến bộ, vì vậy từ nhỏ nhận được sự giáo dục tốt và có thời gian tự chi tiền để đi học ở Pháp. Tại Pháp, ông đã làm quen với Nguyễn Ái Quốc, Chu Ân Lai, Trần Diên Niên... và chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Chủ nghĩa Cộng sản. Sau khi về nước, ông tham gia phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp và chính quyền Bảo Đại. Đầu năm 1925, hưởng ứng lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc, ông đã đến Quảng Châu, Trung Quốc. Một năm sau, với sự giúp đỡ của Lý Phú Xuân, Thái Sướng..., ông lấy bí danh Chu Ngạc Thần để vào học Trường Quân sự Hoàng Phố. Đúng dịp đó Quốc - Cộng hợp tác, theo chỉ thị của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và tổ chức Đảng tại Trung Quốc trong trường, Nguyễn Sơn gia nhập Quốc Dân đảng Trung Quốc. Tháng 10 năm 1926, ông tốt nghiệp và ở lại trường công tác. Năm 1927, Quốc - Cộng cắt đứt quan hệ, Hồng Thủy ra khỏi Quốc Dân đảng, gia nhập Đảng Cộng sản Trung Quốc. Tháng 12 - 1927, cùng năm, ông cùng hơn 30 nhà

cách mạng Việt Nam học tập ở trường Quân sự Hoàng Phố tham gia Khởi nghĩa Quảng Châu. Sau khi khởi nghĩa thất bại, ông đến Thái Lan hoạt động cách mạng trong cộng đồng kiều bào Việt Nam ở đó. Sau đó, theo chỉ đạo của Đảng bộ Quảng Đông Đảng Cộng sản Trung Quốc, ông đến Hồng Kông vận động công nhân. Năm 1929, ông tham gia chiến tranh du kích cùng với Quân đoàn 11 Hồng quân. Ông lần lượt công tác tại căn cứ địa cách mạng Mẫn Tây, Khu Xô viết Trung ương và tham gia Trường Chinh cùng với Hồng quân trung ương, trở thành số ít người nước ngoài tham gia cuộc trường chinh này. Sau khi kháng chiến bùng nổ toàn diện, ông tham gia xây dựng căn cứ địa chống Nhật ở Đông Bắc Sơn Tây, công tác tuyên truyền thời gian dài. Tháng 11 năm 1945, do yêu cầu công tác, Nguyễn Sơn trở về Việt Nam. Không lâu sau, Nguyễn Sơn thành lập trường quân sự chính quy đầu tiên của Quân đội Nhân dân Việt Nam là Trường Lục quân Trung học Quảng Ngãi, triển khai xây dựng căn cứ địa, được mệnh danh là "Tướng quân nhân dân". Do những cống hiến to lớn trong thời gian dài, vào năm 1948, khi chỉ 40 tuổi ông được phong quân hàm Thiếu tướng Quân đội Nhân dân Việt Nam. Năm 1950, theo sự thỏa thuận giữa Việt Nam và Trung Quốc, Hồng Thủy quay trở lại Trung Quốc một lần nữa, đảm nhiệm các chức vụ: phụ trách Phòng Việt Nam, Ban Công tác Mặt trận thống nhất Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Cục Phó Cục Điều lệnh Tổng giám hộ huấn luyện Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc. Năm 1955, Hồng Thủy được phong quân hàm Thiếu tương Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc, đồng thời cũng là lưỡng quốc tướng quân hiếm hoi. Ngày 27 tháng 9 năm 1956, do bệnh nặng ông xin trở về nước. Ngày 21 tháng 10, ông qua đời tại Hà Nội, hưởng dương 48 tuổi.

2.2. Nguyễn Hải Thần

Nguyễn Hải Thần, bí danh Vũ Hải Thu, sinh năm 1878 tại Đại Từ, Việt Nam (nay thuộc phường Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội). Năm 1909, ông theo các lãnh tụ cách mạng Việt Nam như Phan Bội Châu, Phạm Hồng Thái... đến Trung Quốc, sau đó vào học giảng võ đường Vân Nam. Sau khi trường Quân sự Hoàng Phố thành lập không lâu, ông vào đó học. Theo ghi chép về giáo chức viên và học sinh của Hoàng Phố, ông từng đảm nhận giáo viên chính trị học kỳ 4 và Trưởng Phòng Sự vụ học kỳ 5. Ông cũng từng làm việc ở Lộ quân 19. Khi ông làm Thư ký ở Đại học Trung Tam đã kết hôn với một cô gái Trung Quốc qua sự giới thiệu của Giáo sư Trương Thụy Cự. Tháng 7 năm 1942, tại Liễu Châu, Nguyễn Hải Thần, Trương Trung Phụng, Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ thành lập Ủy ban trù bị "Việt Nam Cách mạng Đồng minh Hội" (gọi tắt là Việt Cách), Nguyễn Hải Thần giữ chức Chủ nhiệm. Ngày 1 tháng 10 cùng năm đã tổ chức đại hội thành lập, bầu ra Ủy ban chấp hành gồm 7 người, Nguyễn Hải Thần chính là một trong số đó (13). Chỉ có điều, ông không trở về Việt Nam lãnh đạo phong trào này mà tiếp tục ở lại Trung Quốc. Tháng 3 năm 1945, ông hoạt động mạnh ở biên giới Việt-Trung tại vùng Quảng Tây và thành lập "Quân đội Cách mạng Quốc dân Việt Nam" với sự giúp đỡ của Quốc Dân đảng Trung Quốc. Cấp dưới của ông Vũ Kim Thành chuẩn bị thành lập Chính phủ Lâm thời Quốc dân Việt Nam ở Móng Cái, Nguyễn Hải Thần được đề cử là Chủ tịch. Chỉ có điều, sức ảnh hưởng của tổ chức này ở Việt Nam tương đối hạn chế. Cùng năm, sau khi Cách mạng tháng Tám do Hồ Chí Minh lãnh đạo thắng

lợi, Nguyễn Hải Thần hợp tác với Việt Nam Quốc dân Đảng và các đảng thân Nhật như Đại Việt Quốc dân đảng, Đại Việt Quốc xã đảng, Đại Việt dân chính đảng... để cùng chống lại nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới ra đời. Đầu năm 1946, Việt Minh từng mời những người như Nguyễn Hải Thần tham gia Chính phủ mới, giữ chức Phó Chủ tịch. Sau này, Nguyễn Hải Thần lấy cớ phản đối khuynh hướng thỏa hiệp trong Hiệp định Sơ bộ Pháp-Việt 6/3 mà rút khỏi Chính phủ liên hiệp. Sau đó, về mặt chính trị Nguyễn Hải Thần không chỉ từ chối hợp tác với Chính phủ mới mà còn tập hợp "Quân đội Cách mạng Quốc dân" của Việt Nam Cách mạng Đồng minh hội và "Quân đội Quốc dân" thuộc Việt Nam Quốc dân Đảng tấn công lại Việt Minh. Thế nhưng, những hành động quân sự này đều bị thất bại. Nguyễn Hải Thần không cam lòng, lưu vong đến Quảng Châu, Trung Quốc, tập hợp các phe phái chống đối trong nước quanh ông ta và đưa ra ngọn cờ "Việt Nam quốc gia thống nhất đồng minh", công khai chống lại cuộc kháng chiến chống Pháp của Việt Minh, chủ trương nghị hòa với nước này (14). Nguyễn Hải Thần dần dần biến mất khỏi vũ đài chính trị Việt Nam, nguyên nhân quan trọng bởi vì sau kháng chiến có thời gian quân đội Tưởng Giới Thạch vào Việt Nam sau đó rút về nước, điều này khiến cho Nguyễn Hải Thần mất đi chỗ dựa chính trị quan trọng. Tháng 7-1946, Nguyễn Hải Thần lưu vong sang Trung Quốc cho đến khi bị bệnh qua đời năm 1959 tại Hồng Kông.

Nguyễn Sơn và Nguyễn Hải Thần mặc dù theo đường lối khác nhau, nhưng cũng đều từng đóng vai trò nhất định trên vũ đài chính trị của Việt Nam trong các thời kỳ. Nguyễn Sơn sau này tham gia giáo dục quân sự thời gian dài đồng thời sáng lập trường quân sự đầu tiên của quân đội Nhân dân Việt Nam. Về Nguyễn Hải Thần, quan hệ tốt với Quốc Dân đảng Trung Quốc là con bài quan trọng để Nguyễn Hải Thần mưu cầu nhiều vốn liếng chính trị ở trong nước Việt Nam hơn. Việc xác lập quan hệ này chính là có liên quan hoặc nhiều hoặc ít với cuộc sống ở Trường Hoàng Phố những năm đầu của ông ta: với tư cách là giáo viên chính trị và Trưởng Phòng Sự vụ càng dễ dàng kết nối mạng lưới quan hệ cá nhân có lợi cho mình sau này.

Từ những người Việt Nam trong Trường Quân sự Hoàng Phố, chúng ta không khó nhìn thấy trường quân sự này có tính quốc tế. Tuy nhiên, về điểm này lại cần đặt trong tầm nhìn khu vực lớn hơn để lý giải. Ngôi trường này không chỉ liên quan đến Việt Nam.

3. Trường Quân sự Hoàng Phố trong tầm nhìn khu vực Đông Á

Sự thành lập của trường Quân sự Hoàng Phố chính là kết quả hợp tác giữa Quốc Dân đảng và Đảng Cộng sản. Đông đảo thanh niên từ các nước Đông Á đến Hoàng Phố khiến cho trường quân sự này thể hiện rõ sắc thái mang tính quốc tế đa dạng, thậm chí Quảng Châu được gọi là "*Mát-xcơ-va của phương Đông*" (15). Sự xuất hiện của hiện tượng này đương nhiên có quan hệ với hai đảng Quốc-Cộng, đặc biệt là hình thái ý thức và chính trị của Quốc Dân đảng Trung Quốc.

Từ hai phương diện là Tôn Trung Sơn và Đảng Cộng sản Trung Quốc, Lý Minh đã nói rõ nguồn gốc tư tưởng chủ nghĩa quốc tế của Trường Quân sự Hoàng Phố, khẳng định hai đảng Quốc-Cộng về mặt hình thái ý thức ủng hộ các dân tộc bị áp bức (16). Việc hình thành nhận thức chung này vừa không tách rời ảnh hưởng của Liên Xô, đồng thời cũng là sự thể hiện của "nguy cơ tồn vong", "giúp đỡ người yếu thế" trong

văn hóa vương đạo Trung Quốc truyền thống, càng có quan hệ với vận mệnh của Trung Quốc cũng như châu Á thời Cận đại. Kể từ cách mạng công nghiệp cùng với sự trỗi dậy mạnh mẽ của thế giới phương Tây, chống lại sự áp bức của chủ nghĩa đế quốc, mưu cầu giải phóng dân tộc đã trở thành mối quan tâm chung của Đông Á thậm chí phần lớn các nước châu Á. Cảnh ngộ giống nhau, lại thêm sự liên hệ sâu sắc về lịch sử và văn hóa khiến cho Trung Quốc và các dân tộc ở Đông Á như Triều Tiên, Việt Nam hình thành nên tình cảm đồng cam cộng khổ, xót thương đồng loại.

Ngoài Tôn Trung Sơn, ở đây có không ít nhân vật chính trị của Quốc Dân đảng Trung Quốc có sự đồng tình với các dân tộc bị áp bức. Ngày 16 tháng 6 năm 1926 trong diễn văn kỷ niệm 2 năm thành lập Trường Quân sự Hoàng Phố, Tưởng Giới Thạch mong muốn Hoàng Phố "không chỉ làm cách mạng Trung Quốc mà còn muốn giải phóng các dân tộc bị áp bức ở phương Đông, làm nên sự nghiệp cách mạng của Đông Á", kêu gọi đông đảo giáo viên, học sinh "cần phải đồng tâm nhất chí để cách mạng Trung Quốc thành công hoàn toàn, các dân tộc bị áp bức ở Đông Á từ đó mới được giải phóng " (17).

Sự đồng tình của các nhân vật chính trị Trung Quốc với các dân tộc khác ở Đông Á thậm chí các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới đã tạo thành cơ sở để Trường Quân sự Hoàng Phố thu hút rộng rãi học sinh các nước Triều Tiên, Việt Nam... Đồng thời với đó, trường cũng nhận được sự đáp lại của phía Việt Nam. Ngày 12 tháng 3 năm 1925, Tôn Trung Sơn từ trần. Phan Bội Châu biết tin liền viết câu đối phúng viếng: "*Chí tại tam dân, đạo tại tam dân, ức Hoành Tân, Trí Hòa Đường lưỡng độ ác đàm, trác hữu trân thần di hậu tư; Ưu dĩ thiên hạ, lạc dĩ thiên hạ, bị đế quốc chủ nghĩa gia đa niên áp bức, thống phân dư lệ khấp tiên sinh*" (Nghĩa: "*Chí ở tam dân, đạo ở tam dân, nhớ hai lần nói chuyện ở Hoành Tân, Trí Hoa Đường, để lại tinh thần cho người chưa chết; Lo vì thiên hạ, vui vì thiên hạ, bị nhiều năm áp bức do bọn đế quốc chủ nghĩa, cùng chia nước mắt để khóc tiên sinh*" (18), trong đó thổ lộ sự đồng cảm do cùng chịu sự áp bức của chủ nghĩa đế quốc. Đối với cách mạng Đông Á do Tưởng Giới Thạch khởi xướng, người Việt Nam ở Hoàng Phố như Nguyễn Hải Thần liền hưởng ứng tích cực. Trong bài viết "*Vũ lực Hoàng Phố và cách mạng Việt Nam*", ông ta kêu gọi các đồng chí cách mạng Việt Nam "nên gia nhập cách mạng quốc dân Trung Quốc, và phong trào cách mạng, cùng đánh đổ đế quốc Pháp cũng như bọn đế quốc chủ nghĩa khác" (19).

Sự đồng tình và quan tâm của các nhân vật chính trị Trung Quốc đối với vận mệnh các dân tộc khác cũng như sự hưởng ứng của các dân tộc này tất nhiên là rất quan trọng. Chỉ có điều, Trường Quân sự Hoàng Phố vẫn là một trường quân sự, vẫn lấy vũ lực cách mạng để đạt mục tiêu "đánh đổ liệt cường, tiễu trừ quân phiệt". Vì vậy, nhiều người Việt Nam vào học Trường Quân sự Hoàng Phố cũng đạt được sự đồng ý cao độ trong việc lấy bạo lực cách mạng làm một phương pháp. Nhìn lại phong trào chống Pháp trong nước Việt Nam, con đường bạo lực cách mạng của Phan Bội Châu, Hồ Chí Minh đều được ghi nhận.

Trong câu đối phúng viếng Tăng Bạt Hổ, Phan Bội Châu viết: "*Ngã bất tri tử chi vi hà vật dã! Độc thư ngũ châu, kết giao sổ thập bối; hoặc chiến dĩ thiệt, hoặc chiến dĩ bút, hoặc chiến dĩ não, đoan đoan đích trực chiến dĩ thiết, yếu đắc huyết lưu ôn đới, vi ngô hoàng chủng thụ hồng kỳ*" (Huỳnh Thúc Kháng dịch: *Ta chả biết chết*

là cái gì vậy! Đọc sách năm châu, kết giao vài chục bạn; hoặc đánh bằng lưỡi, hoặc đánh bằng bút, hoặc đánh bằng não; khăng khăng chỉ độc đánh bằng sắt; thề quyết máu trôi đất nóng, cờ đào rõ mặt giống da vàng) (20). Phan Bội Châu tổ chức nghĩa quân chống Pháp, chủ trương dùng bạo lực đánh đổ ách thống trị thực dân của Pháp. Hồ Chí Minh đã kế thừa điểm này, về quan niệm, đã phê phán các phương pháp như ám sát, chủ nghĩa cải lương , khẳng định bạo lực cách mạng đầu tiên là phương pháp bạo lực chính trị của quần chúng (21). Đồng thời, bởi vì đảm nhận phiên dịch cho Borodin, được tham dự vào nhiều sự vụ thực tế của Trường Quân sự Hoàng Phố, điều này khiến cho Hồ Chí Minh càng nhấn mạnh ý nghĩa của quân sự.

4. Kết luận

Trường Quân sự Hoàng Phố với tư cách là trường quân sự nổi tiếng nhất của Trung Quốc thời Cận đại, vừa là sản phẩm của hợp tác Quốc-Cộng vừa chứng kiến tình hữu nghị nồng thắm của các dân tộc bị áp bức ở Đông Á chung mục tiêu chống đế quốc. Nhiều người Việt Nam đến Hoàng Phố học tập, sau khi về nước đóng vai trò nhất định trên vũ đài chính trị. Sự hình thành cục diện này không tách rời khỏi hai đảng Quốc-Cộng đặc biệt là hình thái ý thức và chính sách của Quốc Dân đảng Trung Quốc. Qua hồi tưởng lịch sử, chúng ta có thể phát hiện sự đồng cam cộng khổ của hai nước Việt-Trung khi đối mặt với sự áp bức của đế quốc chủ nghĩa, đằng sau đó hàm chứa ý nghĩa sâu sắc trong lịch sử từng nước. Điều này không chỉ làm phong phú thêm nhận thức của đời sau về bức tranh đa dạng của cách mạng Trung Quốc, mà còn là di sản quan trọng thúc đẩy quan hệ hữu nghị Việt - Trung hiện nay.

Người dịch và hiệu đính: Chử Đình Phúc

CHÚ THÍCH

(1). Tưởng Vĩnh Kính, *Tôn Trung Sơn với Hồ Chí Minh*, Đài Loan Thương vụ ấn thư quán, Đài Bắc, 2001, tr. 64.

(2). Trần Vũ, *Bản thảo sơ bộ biên niên Trường Quân sự Hoàng Phố*, Nxb. Tiếng Hoa, Bắc Kinh, 2014, tr. 212.

(3). Trần Hàn Phong, Nguyễn Thanh Hà, *Người cha của chúng tôi Hồng Thủy-Nguyễn Sơn, Lưỡng quốc Tướng quân Việt Nam-Trung Quốc*, Nxb. Sách Bắc Kinh, Trung Quốc, 2016, tr. 47.

(4), (5). Lê Hiển Hoành, *Quá trình các nhà cách mạng Việt Nam tham gia khởi nghĩa Quảng Châu*, trong sách Ủy ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Đông, Đảng Cộng sản Trung Quốc, *Nghiên cứu khởi nghĩa Quảng Châu*, Nxb. Nhân dân Quảng Đông, Quảng Châu, 1987, tr.329.

(6). Hoàng Nam, Lý Tồn..., 1979, *Hồi ức của đồng chí Việt Nam tham gia khởi nghĩa Quảng Châu*, trong sách Ủy ban Nghiên cứu tư liệu văn sử Đảng ủy tỉnh Quảng Đông, Hội nghị Hiệp thương Chính trị Nhân dân Trung Quốc biên soạn, *Tư liệu văn sử Quảng Đông: chuyên tập sử liệu Tôn Trung Sơn* (tập 27), Nxb. Nhân dân Quảng Đông, Quảng Châu. Sách này chép Phương Sĩ Hùng là học viên học kỳ 3, 4 ở Hoàng Phố.

(7), (8). Lê Hiển Hoành, *Quá trình các nhà cách mạng Việt Nam tham gia khởi nghĩa Quảng Châu*, trong sách ủy ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Đông, Đảng Cộng sản Trung Quốc, *Nghiên cứu khởi nghĩa Quảng Châu*, Nxb. Nhân

dân Quảng Đông, Quảng Châu, 1987, tr.329.

(9). Trần Hàn Phong, Nguyễn Thanh Hà, *Người cha của chúng tôi Hồng Thủy-Nguyễn Sơn, Lưỡng quốc Tướng quân Việt Nam-Trung Quốc*, Nxb. Sách Bắc Kinh, Trung Quốc, 2016, tr. tr. 51.

(10). Lê Hiển Hoành, *Quá trình các nhà cách mạng Việt Nam tham gia khởi nghĩa Quảng Châu*, trong sách Ủy ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Đông, Đảng Cộng sản Trung Quốc, *Nghiên cứu khởi nghĩa Quảng Châu*, Sđd, tr.329.

(11). Lạc Điển, *Hồi ức về học viện hàng không trung ương đầu tiên của Quốc Dân đảng*, trong sách ủy ban Nghiên cứu tư liệu văn sử Đảng ủy tỉnh Giang Tây, Hội nghị Hiệp thương Chính trị Nhân dân Trung Quốc biên soạn, *Tuyển tập tư liệu văn sử Giang Tây (tập 2)*, Ủy ban Nghiên cứu tư liệu văn sử Đảng ủy tỉnh Giang Tây Chính hiệp, Nam Xương, 1980, tr.120.

(12). Hạ An Lương, *Ghi chép về học sinh nước ngoài học tập ở Hoàng Phố*, trong sách Hội Học sinh Hoàng Phố Quảng Tây, *Hoàng Phố Quảng Tây: chuyên tập kỷ niệm 80 năm thành lập Trường Quân sự Hoàng Phố và 20 năm thành lập Hội học sinh Trường Quân sự Hoàng Phố*, Hội Học sinh Hoàng Phố Quảng Tây, Nam Ninh, tr. 55; Trần Vũ, 2014, *Bản thảo sơ bộ biên niên Trường Quân sự Hoàng Phố*, Nxb. Tiếng Hoa, Bắc Kinh, 2004, tr. 589.

(13). Ban Tuyên truyền Đảng ủy thành phố Liễu Châu, Quảng Tây, Đảng Cộng sản Trung Quốc, Cục Văn hóa thành phố Liễu Châu Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, 2005, *Hồ Chí Minh ở Liễu Châu*, Nxb Nhân dân Quảng Tây, Nam Ninh, tr. 60.

(14). Liên quan đến cuộc đời Nguyễn Hải Thần, tác giả tham khảo Phan Lãng, *Việt Nam Nguyễn Hải Thần kỳ nhân*, Tạp chí Nhân vật, số 2 -1948, tr. 40-41.

(15). Lý Gia Trung dịch, *Quốc phụ Hồ Chí Minh của Việt Nam*, Nxb. Tri thức thế giới, Bắc Kinh, 2003, tr.108.

(16). Lý Minh, *Bàn về chủ nghĩa quốc tế và sự phát triển của Trường Quân sự Hoàng Phố thời kỳ đầu*, trong sách Lâm Gia Hữu, Lý Minh chủ biên, 2005, *Nhìn rõ thế giới và nhìn thẳng vào Trung Quốc: Tuyển tập bài viết hội thảo học thuật quốc tế - Tôn Trung Sơn và thế giới*", Nxb. Cổ tịch Thiên Tân, 2005, tr. 638-651.

(17). Trần Vũ, *Bản thảo sơ bộ biên niên Trường Quân sự Hoàng Phố*, Nxb. Tiếng Hoa, Bắc Kinh, 2014, tr. tr.247.

(18). Trị Bình, *Câu đối phúng viếng thương tiếc Tôn Trung Sơn tiên sinh của một người bạn Việt Nam*, trong sách Bộ Tuyên truyền Trung ương Cách mạng Nhân dân, *Nhớ lại và tưởng nhớ: tuyển tập bài viết kỷ niệm Tôn Trung Sơn tiên sinh,* Nxb Hoa Hạ, Bắc Kinh, 1986, tr. 332.

(19). Vũ Hải Thu, *Vũ lực Hoàng Phố và cách mạng Việt Nam*, đăng trong "Tuần san Hoàng Phố", số 14, "*Bài báo ngắn đoạn báo quý hiếm thời Dân quốc* (quyển Quảng Đông-8)", tr. 3828.

(20).Trần Huy Liệu, Phạm Hồng Khoa, Lã Cốc dịch, *Lịch sử 80 năm chống Pháp (Tập 1)*, Nxb Sinh hoạt, Đọc sách, Tân tri, Tam liên thư điếm, Bắc Kinh, 1973, tr.193.

(21). Lý Gia Trung dịch, *Quốc phụ Hồ Chí Minh của Việt Nam*, Nxb. Tri thức thế giới, Bắc Kinh, 2003, tr.tr.119.